

KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG**THỐNG KÊ THÀNH PHẦN LOÀI THỰC VẬT BẬC CAO
CÓ GIÁ TRỊ DƯỢC LIỆU Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Lê Nguyễn Thới Trung,
Nguyễn Thị Khánh Quỳnh, Hồ Thị Cẩm Giang*

I. Đặt vấn đề

Hiện nay không chỉ ở Việt Nam mà cả trên thế giới, con người có xu hướng “Trở về thiên nhiên”, nhu cầu về dược liệu, cũng như thuốc từ dược liệu tự nhiên (thuốc được sản xuất từ nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên từ động vật, thực vật hoặc khoáng chất) ngày càng tăng. Người ta nhận thấy rằng, các thuốc có nguồn gốc từ thảo dược ít độc hại, ít gây tác dụng phụ và phù hợp hơn với quy luật sinh lý của cơ thể. Hơn nữa hiện còn nhiều bệnh hiểm nghèo chưa có thuốc đặc trị và các nhà khoa học hy vọng rằng từ nguồn dược liệu tự nhiên hoặc từ vốn tri thức bản địa của các cộng đồng dân tộc, qua nghiên cứu có thể cung cấp cho nhân loại những hợp chất có hoạt tính sinh học cao để sản xuất các loại thuốc mới có hiệu quả chữa bệnh như mong muốn.

Với đặc điểm khí hậu và địa hình - địa mạo đa dạng nên tỉnh Thừa Thiên Huế (TTH) sở hữu một nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng, được đánh giá là thuộc loại cao của Việt Nam và khu vực ở cả 3 mức: đa dạng hệ sinh thái, đa dạng loài và đa dạng nguồn gen. Hệ thực vật của tỉnh được chia thành 4 vùng sinh thái: rừng núi; gò đồi; đồng bằng duyên hải; gò, đụn cát, đầm phá, biển ven bờ. Những nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và quốc tế tập trung nhiều lĩnh vực, nhiều nhóm loài, nhiều hệ sinh thái và các vùng cảnh quan tiêu biểu (rừng đặc dụng của các khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn Quốc gia Bạch Mã, hành lang xanh khu vực Bắc Hải Vân, vùng cát ven bờ...) đã phát hiện nhiều loài mới, các loài động, thực vật đặc hữu, quý hiếm ở tỉnh TTH. Trong đó, có nhiều công trình khảo cứu về cây dược liệu như Nguyễn Nghĩa Thìn và Mai Văn Phô (chủ biên) (2003) [17] đã thống kê được 810 loài, 141 họ thực vật có mạch được sử dụng làm thuốc ở Vườn Quốc gia Bạch Mã với 197 loài theo kinh nghiệm của người Cơ Tu, 35 loài của người Vân Kiều, 11 loài của người Mường; Đỗ Xuân Cẩm (1997) [4] nghiên cứu về cây thuốc thân gỗ ở thành phố Huế có khả năng chữa các bệnh thông thường với 49 loài; Lê Thị Diên và Hồ Đăng Nguyên (2008) [6] đã điều tra được 120 loài thuộc 67 họ được người dân xã Lộc Trì, huyện Phú Lộc sử dụng làm thuốc... Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu về cây thuốc nào mang tính chất tổng quát cho toàn tỉnh TTH nên việc thống kê, đánh giá thành phần loài thực vật bậc cao có giá trị dược liệu là rất cần thiết để phục vụ công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, định hướng phát triển kinh tế-xã hội và góp phần vào việc thực hiện Quyết định 86/2006/QĐ-TTg ngày 20/4/2006 về “Quy hoạch tổng thể hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên ở Việt Nam đến năm 2020” của Thủ tướng Chính phủ.

* Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung, Sở KH và CN tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

1. Đối tượng nghiên cứu

Thành phần loài thực vật bậc cao có giá trị dược liệu trên địa bàn tỉnh TTH.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp kế thừa: Từ các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước về hệ thực vật của tỉnh TTH, các tạp chí, sách chuyên khảo... đã được công bố.

Phương pháp chuyên gia: Tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu về danh pháp khoa học, bậc taxon của các loài.

Phương pháp thống kê: Danh lục thực vật và số liệu được xử lý bằng các công cụ tin học.

3. Phương pháp tiến hành

Từ những tài liệu về thực vật đã được công bố trên địa bàn tỉnh TTH, chúng tôi tiến hành thành lập danh lục thực vật trên cơ sở những loài trùng tên thì ghi không lặp lại, những loài có nhiều tên khoa học thì chỉ lấy một tên khoa học thường sử dụng.

Danh lục thực vật được sắp xếp theo hệ thống phân loại của A. Takhtajan (1997) [16]. Riêng tên chi, họ được điều chỉnh theo Brummitt (1992) [3]; tên loài được tra lại theo *Danh lục các loài thực vật Việt Nam* (3 tập) [18-20], *Thực vật chí Việt Nam* [1], [2], [7], [9], [10], [13-15] và cơ sở dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu Thực vật Việt Nam [21].

Đối với các ngành, các lớp, các họ thực vật, tiến hành sắp xếp theo mức độ tiến hóa từ thấp lên cao. Các loài trong một họ được sắp xếp theo ABC. Cuối cùng, chúng tôi tiến hành đánh giá về giá trị dược liệu của từng loài dựa trên các tài liệu đã công bố về giá trị của chúng [5], [8], [11], [12], [22], [23].

III. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

1. Cấu trúc thành phần loài thực vật bậc cao có giá trị dược liệu ở tỉnh TTH

Đã thống kê được 1.126 loài thực vật bậc cao có giá trị dược liệu thuộc 177 họ, 4 ngành.^(*) Trong đó, ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) đa dạng nhất với 1.114 loài, 168 họ; ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) có 9 loài, 6 họ; tiếp đến là ngành Thông (Pinophyta) với 2 loài, 2 họ và ngành Thông đất (Lycopodiophyta) kém đa dạng nhất với 1 loài, 1 họ (bảng 1).

Bảng 1. Thống kê các bậc taxon thực vật bậc cao có giá trị dược liệu ở tỉnh TTH

TT	Tên khoa học	Tên phổ thông	Số họ	Tỷ lệ (%)	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Lycopodiophyta	Ngành Thông đất	1	0,56	1	0,09
2	Polypodiophyta	Ngành Dương xỉ	6	3,39	9	0,80
3	Pinophyta	Ngành Thông	2	1,13	2	0,18
4	Magnoliophyta	Ngành Mộc lan	168	94,92	1.114	98,93
	Tổng		177	100	1.126	100

* Do khuôn khổ có hạn của bài báo, chúng tôi không thể công bố bảng danh lục thành phần loài thực vật bậc cao có giá trị dược liệu ở tỉnh TTH. Xin tham khảo bảng danh lục này tại <http://skhcn.thuathienhue.gov.vn/?gd=1&cn=536&tm=48>

Các họ đa dạng: Trong 177 họ đã thống kê được, 11 họ có nhiều loài có giá trị dược liệu, kết quả ở bảng 2.

Bảng 2. Các họ có nhiều loài có giá trị dược liệu nhất của thực vật bậc cao ở tỉnh TTH

STT	Tên khoa học	Tên phổ thông	Số loài	Tỷ lệ %
1	Euphorbiaceae	Họ Thủ dầu	61	5,42
2	Rubiaceae	Họ Cà phê	56	4,97
3	Asteraceae	Họ Cúc	52	4,62
4	Orchidaceae	Họ Lan	40	3,55
5	Fabaceae	Họ Đậu	39	3,46
6	Moraceae	Họ Dâu tằm	35	3,11
7	Verbenaceae	Họ Cỏ roi ngựa	28	2,49
8	Apocynaceae	Họ Trúc đào	26	2,31
9	Rutaceae	Họ Cam	24	2,13
10	Lauraceae	Họ Long não	20	1,78
11	Caesalpiniaceae	Họ Vang	20	1,78

2. Đa dạng về giá trị sử dụng của các loài thực vật bậc cao có giá trị dược liệu ở tỉnh TTH

Theo kết quả thống kê được, chúng tôi chia thành 20 nhóm (tham khảo cách sắp xếp của Đỗ Tất Lợi, 2006 [11]) có giá trị sử dụng gồm 17 nhóm chữa nhiều bệnh khác nhau; 01 nhóm làm thuốc bổ dưỡng; 01 nhóm làm thuốc ngủ, an thần, thần kinh và 01 nhóm cây chữa bệnh có độc (bảng 3).

Bảng 3. Các nhóm chữa bệnh của thực vật bậc cao ở tỉnh TTH

TT	Nhóm chữa bệnh	Số lượng loài ^(*)
1	Bệnh phụ nữ	261
2	Bệnh ngoài da	508
3	Trị giun, sán	81
4	Bệnh lỵ	178
5	Bệnh về gan, thận, mật, đường tiết niệu	426
6	Bệnh huyết áp	46
7	Cầm máu	86
8	Bệnh về đường tiêu hóa	462
9	Nhuận tràng, tẩy	40
10	Bệnh dạ dày	124
11	Bệnh tê thấp, đau nhức, xương khớp	423
12	Bị động vật cắn	152
13	Bệnh về mắt, tai, mũi, họng, răng	297
14	Bệnh đau đầu, cảm, sốt	365
15	Bệnh về đường hô hấp	285
16	Bệnh tim mạch	57
17	Bệnh lây qua đường sinh dục	33
18	Thuốc bổ dưỡng	190
19	Thuốc ngủ, an thần, thần kinh	129
20	Nhóm cây chữa bệnh có độc	3

* Ghi chú: Một loài có thể chữa nhiều bệnh khác nhau.

3. Đa dạng bộ phận sử dụng làm thuốc của thực vật bậc cao ở tỉnh TTH

Việc sử dụng các bộ phận của các loài thực vật bậc cao làm thuốc rất đa dạng, trong đó sử dụng lá 450 loài, sử dụng rễ 405 loài, sử dụng cả cây 326 loài, sử dụng

vỏ 198 loài, sử dụng thân 154 loài, sử dụng quả 137 loài, sử dụng hạt 110 loài, sử dụng hoa 81 loài, sử dụng nhựa/mủ/dịch 52 loài, sử dụng củ 39 loài và sử dụng tinh dầu 28 loài.

IV. Kết luận

Thành phần loài thực vật bậc cao có giá trị dược liệu ở tỉnh TTH khá phong phú và đa dạng với 1.126 loài, 177 họ thuộc 4 ngành thực vật. Trong đó, 11 họ có số loài nhiều nhất từ 20 - 61 loài.

Giá trị sử dụng làm thuốc của các loài thực vật bậc cao ở tỉnh TTH gồm 17 nhóm chữa bệnh khác nhau, 01 nhóm làm thuốc bổ dưỡng, 01 nhóm làm thuốc ngủ, an thần, thần kinh và 01 nhóm cây chữa bệnh có độc. Trong đó, hầu hết trong một loài có nhiều tác dụng khác nhau.

Bộ phận sử dụng của các loài thực vật bậc cao ở tỉnh TTH khá đa dạng với 11 bộ phận được dùng để điều trị bệnh. Trong đó, có nhiều loài sử dụng các bộ phận khác nhau để chữa trị bệnh khác nhau.

Có 03 loài chữa bệnh có chứa chất độc được khuyến cáo như sau:

1. Loài *Passiflora quadrangularis* L. - Dưa gang tây: Lá có chứa axit cyanhydric nên có tính độc nhẹ.
2. Loài *Eupatorium chinense* L. - Tổ ma: Không dùng cho phụ nữ có thai.
3. Loài *Hemerocallis fulva* L. - Hoa hiên: Rễ dùng trị huyết hấp trùng (sán máu), nhưng liều cao có thể gây mờ mắt.

V. Kiến nghị

Việc nghiên cứu điều tra, thống kê thành phần loài thực vật bậc cao ở tỉnh TTH có giá trị dược liệu là việc làm rất cần thiết và lâu dài nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên cây thuốc cổ truyền của dân tộc. Trên cơ sở này, chúng tôi có những kiến nghị cụ thể sau:

- Cần có một nghiên cứu điều tra tổng thể trên phạm vi toàn tỉnh nhằm thu thập, tổng hợp các kinh nghiệm, các bài thuốc đã được các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh sử dụng. Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên quý giá này.

- Cần có các hoạt động tuyên truyền, giáo dục và bảo tồn về tài nguyên cây thuốc, cũng như tập huấn, chuyển giao các kỹ thuật gieo trồng làm cơ sở cho việc bảo tồn và khai thác bền vững nguồn tài nguyên cây thuốc cho tỉnh TTH.

- Cần có những nghiên cứu, điều tra thành phần loài thực vật bậc cao ở tỉnh TTH có giá trị dược liệu góp phần vào việc xây dựng bộ mẫu vật về tài nguyên cây thuốc cho Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung.

L N T T - N T K Q - H T C G

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Nguyễn Tiến Bản, *Thực vật chí Việt Nam (Flora of Vietnam)*, Tập I, Họ Na-Annonaceae Juss, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2000.
2. Lê Kim Biên, *Thực vật chí Việt Nam (Flora of Vietnam)*, Tập VII, Họ Cúc, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2007.
3. Brummitt RK, *Vascular plant families and genera*, Royal Botanic Garden, Kew, 1992.
4. Đỗ Xuân Cẩm, "Những cây thuốc thân gỗ ở thành phố Huế", tạp chí *Thông tin Khoa học và Công nghệ*, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Thừa Thiên Huế, số 3 (17). 1997, tr. 45-51.

5. Võ Văn Chi, *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội, 1999.
6. Lê Thị Diên và Hồ Đăng Nguyên, "Sự đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc nam tại vùng đệm Vườn Quốc gia Bạch Mã", tạp chí *Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, Hà Nội, số 9 (8/2008), tr. 72-99.
7. Nguyễn Thị Đò, *Thực vật chí Việt Nam (Flora of Vietnam)*, Tập VIII, Bộ Hoa loa kèn, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2007.
8. Phạm Hoàng Hộ, *Cây có vị thuốc ở Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2006.
9. Dương Đức Huyền, *Thực vật chí Việt Nam (Flora of Vietnam)*, Tập IX, Họ Lan, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2007.
10. Trần Thị Kim Liên, *Thực vật chí Việt Nam (Flora of Vietnam)*, Tập IV, Họ Đơn nem, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2002.
11. Đỗ Tất Lợi, *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội, 2002.
12. Trần Đình Lý và nnk, *1.900 loài cây có ích ở Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 1993.
13. Trần Đình Lý, *Thực vật chí Việt Nam (Flora of Vietnam)*, Tập V, Họ Trúc đào, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2007.
14. Vũ Xuân Phương, *Thực vật chí Việt Nam (Flora of Vietnam)*, Tập II, Họ Bạc hà, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2000.
15. Vũ Xuân Phương, *Thực vật chí Việt Nam (Flora of Vietnam)*, Tập VI, Họ Cỏ roi ngựa, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2007.
16. Takhtajan A, *Diversity and classification of flowering plants*, University Press, New York, 1997.
17. Nguyễn Nghĩa Thìn - Mai Văn Phô, Ngô Anh và nnk, *Đa dạng sinh học hệ Nấm và thực vật Vườn Quốc gia Bạch Mã*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, 2003.
18. Trung tâm Tài nguyên và Môi trường - Đại học Quốc gia Hà Nội, *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, Tập 1, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, 2001.
19. Trung tâm Tài nguyên và Môi trường - Đại học Quốc gia Hà Nội, *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, Tập 2, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, 2003.
20. Trung tâm Tài nguyên và Môi trường - Đại học Quốc gia Hà Nội, *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, Tập 3, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, 2005.
21. <http://www.botanyvn.com>
22. <http://www.duoclieu.org>
23. http://www.lrc-hueuni.edu.vn/dongy/show_target.plx?url=/thuocdongy

TÓM TẮT

Dựa vào các nguồn tài liệu đã công bố, nhóm tác giả bài viết đã thống kê được 1.126 loài thực vật bậc cao có giá trị dược liệu thuộc 177 họ, 4 ngành thực vật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Xét về công dụng chữa bệnh, các loài thực vật bậc cao ở Thừa Thiên Huế có thể trị được 20 nhóm bệnh, trong đó có nhiều loài sử dụng được nhiều bộ phận như lá, rễ, vỏ cây, hoa, quả... để chữa trị các bệnh khác nhau. Từ đó, các tác giả bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên quý giá này.

ABSTRACT

LISTING OF SPECIES OF VASCULAR PLANTS WITH MEDICINAL VALUE IN THỪA THIÊN HUẾ PROVINCE

Based on published sources, the authors of the article have listed 1,126 species of vascular plants belonging to 177 families and 4 genera with medicinal value in Thừa Thiên Huế Province. For medicinal purposes, species of vascular plants in Thừa Thiên Huế can be used to effectively treat 20 groups of different diseases. Various parts like leaves, roots, bark, flowers and fruits of many of these plants can treat various diseases. Thus, the author proposes some measures to preserve and develop these precious resources.